

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 138/2025/DS-PT

Ngày 10 - 9 - 2025

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và ông Vũ Văn Mạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 26/2025/QĐ-SCBSBA ngày 18/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ) bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2025/QĐ-PT ngày 14/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Văn H, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1971 (có mặt);

Người đại diện hợp pháp của ông Hà Văn H: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1971 – Là người đại diện theo ủy quyền (Ủy quyền tại phiên tòa) (có mặt);

Đều trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nay là thôn A, xã V, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn có yêu cầu phản tố: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nay là thôn A, xã V, tỉnh Phú Thọ (có mặt);

3. Người kháng cáo: Bị đơn - anh Đỗ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Văn H và bà Vũ Thị L trình bày:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12 tháng 5 năm 2024, tại cánh đồng B thuộc thôn A, xã V, huyện V, vợ chồng ông, bà bị anh Đỗ Văn T tìm đến gây sự với vợ chồng ông, bà. Anh T đã đánh, đâm nhiều phát trúng vào mặt, mạn sườn trái, mạn sườn phải của ông Hà Văn H khiến cho ông H bị thương tích. Anh T cùng tấn công, đá vào bà Vũ Thị L. Kết quả ông Hà Văn H bị tổn thương cơ thể 06% theo Kết luận giám định và làm ảnh hưởng tới tinh thần của vợ chồng ông, bà. Đồng thời cũng làm vợ chồng ông, bà phát sinh các khoản chi phí trong quá trình ông H thực hiện điều trị tổn thương cơ thể. Quá trình giải quyết vụ việc, công an huyện V đã xác minh, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật của anh T và hậu quả thương tích của ông H, bà L nêu trên có mối quan hệ nhân quả với nhau. Hành vi vi phạm của anh T là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho vợ chồng ông, bà. Những thiệt hại về sức khỏe, tinh thần của vợ chồng ông, bà là kết quả tất yếu từ hành vi vi phạm pháp luật của anh T. Hành vi vi phạm pháp luật của anh Đỗ Văn T đã xâm phạm nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông, bà, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng cuộc sống của vợ chồng ông, bà, khiến vợ chồng ông, bà phải chịu những đau đớn thể xác và tinh thần trước hành vi bạo lực của anh T, đồng thời cũng làm kinh tế của gia đình ông, bà giảm sút đáng kể do vợ chồng ông, bà phải thanh toán các chi phí trong quá trình điều trị và làm mất đi nguồn thu nhập chính.

Vợ chồng ông bà khởi kiện và đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết buộc anh T phải bồi thường toàn bộ chi phí trong quá trình điều trị tại Trung tâm y tế huyện V, Bệnh viện H2 và Bệnh viện Q, cùng tiền về tổn thất tinh thần, tổng số tiền là 46.142.000 đồng, cụ thể:

Tại Bệnh viện Q (từ ngày 13/5/2024 đến 17/5/2024): Số tiền khám chữa bệnh: 8.529.862đ (BHYT cùng chi trả: 1.194.142đ; số tiền người bệnh thanh toán: 7.335.720đ; Hóa đơn thuốc: 513.804đ; Phương tiện 2 lượt 1.000.000đ; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 600.000đ/04 ngày; Thu nhập thực tế bị mất: 600.000đ/04 ngày; Thu nhập người chăm sóc bị mất: 600.000đ/4 ngày.

Tại Khám chữa bệnh tại trung tâm y tế huyện V (đợt 1 từ ngày 12/5/2024 đến ngày 13/5/2024 và từ ngày 17/5/2024 đến ngày 28/5/2024): Tiền khám chữa bệnh: BHYT chi trả toàn bộ; Thuê phương tiện: 600.000đ/04 lượt;

Bồi dưỡng sức khỏe: 1.950.000đ/13 ngày (150.000đ/ngày); Thu nhập thực tế bị mất: 1.950.000đ/13 ngày; Thu nhập thực tế bị mất người chăm sóc: 1.950.000đ/13 ngày.

Khám chữa bệnh tại Bệnh viện H2 (từ ngày 29/5/2024) tổng số tiền: 1.207.000đ + thuê phương tiện 1.000.000đ/02 lượt.

Tổn thất về tinh thần ông H: 23.240.000đ (10 tháng lương cơ sở).

Tổn thất tinh thần cho bà L: 2.340.000đ (01 tháng lương cơ sở). Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L rút yêu cầu khởi kiện đối với anh T về việc yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho bà L: 2.340.000đ (01 tháng lương cơ sở).

Bị đơn là anh Đỗ Văn T trình bày: Ông Hà Văn H và bà Vũ Thị L không có mối quan hệ gia đình, họ hàng mà chỉ là người cùng thôn. Giữa hai gia đình từ trước đến nay có xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp đất đai. Vào sáng ngày 12/5/2024, do nghe được thông tin bà Vũ Thị L là vợ ông Hà Văn H có đến gây sự, xô xát, túm cổ áo mẹ anh là bà Hà Thị L1 nên anh có đến tìm gặp vợ chồng ông H, bà L để tìm hiểu nguyên nhân. Khi gặp được vợ chồng ông H, bà L thì bà L có nhiều lời lẽ chửi bới, xúc phạm gia đình anh. Do được anh Đỗ Văn T1 là người cùng thôn can ngăn, anh đã lên xe máy đi về. Khi thấy anh lên xe thì hai vợ chồng ông H, bà L từ ruộng lao lên, bà L chặn ở phía trước xe không cho anh đi và lấy chìa khóa xe đang cầm ở xe anh. Anh xuống xe hỏi bà L: "tại sao không cho tôi về?" thì ông H bất ngờ lao tới dùng tay, không rõ là tay phải hay trái đâm 01 phát vào mặt trái của anh và vùng mũi khiến anh bị choáng và chảy máu trên vị trí vùng mắt và mũi. Do bị đánh bất ngờ vào vùng mặt khiến anh bị choáng, một lúc sau anh nhận thức được thì có phản kháng, đánh lại ông H nhưng không xác định cụ thể đánh vào vị trí nào trên người ông H. Bà L có dùng cò đánh vào người anh thì có đỡ được. Tiếp theo, em trai của bà L là ông Vũ Hồng L2 từ đằng sau quàng cổ, vật anh ngã xuống đất. Sau đó, anh T1 có đến kéo can ngăn và đưa anh về nhà. Khi về đến nhà, do thương tích nghiêm trọng nên vợ anh là chị Nguyễn Thị N có đưa anh đi Trung tâm y tế huyện V để nhập viện ngay trong ngày. Về thời gian điều trị tại bệnh viện thì anh không nhớ chính xác khoảng 04 đến 05 ngày. Sau khi ra viện, Công an xã V có mời anh lên làm việc và xác định thương tích của anh là 01%. Nay ông Hà Văn H và bà Vũ Thị L đề nghị Tòa án buộc anh phải bồi thường cho ông H, bà L tổng số tiền là: 46.142.000đồng. Quan điểm của anh không đồng ý bồi thường cho ông H, bà L vì ông H, bà L là người gây sự đánh mẹ anh và sau đó đánh anh trước. Anh đánh lại ông H chỉ là phản kháng, phòng vệ lại trong lúc không tỉnh táo vì đã bị ông H đánh anh từ trước. Anh có yêu cầu phản tố đối với ông H, bà L và đề nghị: buộc ông Hà Văn H và bà Vũ Thị L phải bồi thường cho anh tổng số tiền là: 76.140.000đồng, cụ thể: Khám bệnh tại Trung tâm Y tế huyện V (từ ngày 12/17/5/2024) số tiền 350.000đ; Thuê phương tiện: 500.000đ/02 lần; Chi phí ăn ở, người chăm sóc: 1.250.000đ/05 ngày; Tiền mua thuốc: 3.680.000đ (không lấy hóa đơn); Chi phí đi lại làm việc Công an huyện: 2.000.000đ/04 lần; Chi phí đi giám định: 2.300.000đ (đã bổ sung vào hồ sơ); Thuê xe đi giám định: 1.000.000đ/ 02 lần; Chi phí thu nhập bị mất: 15.260.000đ/ 20 ngày (763.000đ/ngày); Chi phí người chăm sóc: 3.000.000đ/20 ngày (150.000đ/ngày); Tổng thất tinh thần: 46.800.000đ (20 lần lương cơ sở).

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ) đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H và bà Vũ Thị L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần. Buộc anh Đỗ Văn T phải bồi thường cho ông H1 Văn Hóa số tiền: 19.300.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Đỗ Văn T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần. Buộc ông Hà Văn H phải bồi

thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 6.892.000đồng.

3. Sau khi đối trừ các khoản tiền phải bồi thường giữa ông H và anh T: Buộc anh Đỗ Văn T phải bồi thường cho ông H1 Văn Hóa số tiền 12.408.000 đồng.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Vũ Thị L đối với việc yêu cầu anh Đỗ Văn T phải bồi thường tổn hại tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở, tương ứng 2.340.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/6/2025, bị đơn anh Đỗ Văn T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của anh.

Quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu phản tố và kháng cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án phúc thẩm đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát và tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nằm trong thời hạn luật định. Việc thụ lý kháng cáo đúng quy định của pháp luật nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Hà Văn H, bà Vũ Thị L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là anh Đỗ Văn T phải bồi thường thiệt hại do bị xâm phạm về sức khỏe; bị đơn có yêu cầu phản tố đề nghị buộc ông H phải bồi thường do bị xâm phạm sức khỏe nên quan hệ pháp luật là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/5/2024, tại cánh đồng B thuộc thôn A, xã V, huyện V (nay là thôn A, xã V), bà Hà Thị L1 (mẹ anh T) với vợ chồng bà Vũ Thị L và ông Hà Văn H do có mâu thuẫn về việc sử dụng đất đai đã xảy ra cãi chửi nhau. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/5/2024, Đỗ Văn T (là con trai của bà L1) nghe thấy nội dung bà L1 cãi chửi nhau với vợ chồng bà L nên anh T điều khiển xe mô tô đi ra cánh đồng Bãi Cộc tìm bà Vũ Thị L để nói chuyện và xảy ra vụ xô xát, đánh nhau giữa anh T và vợ

chồng ông H, bà L. Trong quá trình xô xát, ông H dùng tay nắm nhiều phát trúng vào mặt của T, còn T cũng dùng tay nắm liên tiếp nhiều phát trúng mặt, mạn sườn trái của ông H. Hậu quả, anh T bị sưng nề, bầm tím, xuất huyết kết mạc vùng mắt trái, có vết sây sát da kích thước 1 cm, rỉ máu, xuất huyết dưới da kết mạc, vùng mũi hai bên có ít máu cục, tổn hại sức khỏe 01%. Ông H bị gãy rạn cung trước xương sườn III, IV. V bên phải, vùng gò má hai bên sưng nề bầm tím, đau vùng ngực, tổn hại sức khỏe 06%. Bà L bị tổn thương cơ thể thời điểm hiện tại là 00% (theo kết quả giám định). Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Đỗ Văn T kháng cáo.

[3.1]. Bị đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của anh với lý do: Ông H, bà L là người gây sự đánh mẹ anh và đánh anh trước, anh đánh lại ông H chỉ là phản kháng, phòng vệ lại; ông H, bà L đã đi nhiều bệnh viện để lấy hóa đơn trong khi ông H chỉ bị rìa xương; Cấp sơ thẩm không chấp nhận chi phí giám định theo yêu cầu của Công an mà anh là người phải trả; thời gian anh dưỡng bệnh mất 20 ngày nhưng không được chấp nhận toàn bộ; tổn thất tinh thần cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận cho anh 01 tháng lương là không có cơ sở, không hợp lý vì ông H là người tấn công trước, có chủ đích mà cấp sơ thẩm chấp nhận cho ông H 05 tháng lương.

[3.2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Đỗ Văn T, cấp phúc thẩm thấy rằng:

[3.2.1]. Về nguyên nhân xảy ra việc gây thương tích: Do bà Hà Thị L1 (mẹ anh T) với vợ chồng bà Vũ Thị L và ông Hà Văn H có mâu thuẫn về việc sử dụng đất đai đã xảy ra cãi chửi nhau nên anh T là người tìm đến địa điểm để gặp vợ chồng ông H và xảy ra cãi vã; ông H và vợ là bà L chặn đầu xe máy, rút chìa khóa, ông H đánh anh T trước; sau đó anh T đã dùng tay chân đánh lại ông H. Hậu quả là ông H tổn hại 06% sức khỏe, anh T tổn hại 01% sức khỏe. Hành vi vi phạm của ông H, anh T đã bị Công an huyện V (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, có việc ông H đánh anh T trước, sau đó anh T đã dùng tay chân đánh lại ông H làm cả hai bị thương tích tại cánh đồng Bãi Cộc thuộc thôn A, xã V, huyện V (nay là thôn A, xã V) vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/5/2024. Hội đồng xét xử thấy việc ông H gây thương tích cho anh T, anh T gây thương tích cho ông H là hành vi xâm phạm đến sức khỏe của cả hai và gây mất trật tự tại nơi công cộng. Theo quy định tại Điều 33 Bộ luật Dân sự, thì sức khỏe của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông H, anh T đều là có căn cứ.

[3.2.2]. Đối với yêu cầu của ông H đòi bồi thường 46.142.000đ: Cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản chi phí khám chữa bệnh, thuê phương tiện đi lại, tiền bồi dưỡng sức khỏe, thu nhập bị mất, thu nhập người đi chăm sóc bị mất khi ông H điều trị tại Bệnh viện Q, Trung tâm y tế huyện V và Bệnh viện H2, các khoản chi phí đều là hợp lý, có hóa đơn chứng từ là có căn cứ cần chấp nhận, cụ thể:

Tại Bệnh viện Q (từ ngày 13/5/2024 đến 17/5/2024): Số tiền khám chữa bệnh: 8.529.862đ, Hóa đơn thuốc: 513.804đ; thuê phương tiện 2 lượt: 1.000.000đ/02 lượt; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 600.000đ/04 ngày (theo quy định được hưởng bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng là 190.000đ/04 ngày = 763.000đ); Thu nhập thực tế bị mất: 600.000đ/04 ngày; Thu nhập người chăm sóc bị mất: 600.000đ/4 ngày (theo quy định được hưởng là bình quân thu nhập, ông H, bà L trình bày thu nhập từ 200.000đ-250.000đ/ngày; UBND xã cung cấp khoảng 203.000đ/ngày; theo lương tối thiểu vùng là 148.000đ/ngày).

Tại Trung tâm y tế huyện V (đợt 1 từ ngày 12/5/2024 đến ngày 13/5/2024 và từ ngày 17/5/2024 đến ngày 28/5/2024): Tiền khám chữa bệnh: BHYT chi trả toàn bộ; Thuê phương tiện: 600.000đ/04 lượt; Bồi dưỡng sức khỏe: 1.950.000đ/13 ngày (150.000đ/ngày) (theo quy định được hưởng bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng là 148.400đ/13 ngày = 1.930.000đ); Thu nhập thực tế bị mất: 1.950.000đ/13 ngày; Thu nhập thực tế bị mất người chăm sóc: 1.950.000đ/13 ngày;

Tại Bệnh viện H2 (ngày 29/5/2024): Tiền khám bệnh 1.207.000đ; thuê phương tiện 1.000.000đ/02 lượt.

Về câu bồi thường về tổn thất tinh thần, theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định: “2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Do ông H bị thương tích 06% (do gây dập xương sườn số 3, 4, 5) cấp sơ thẩm chấp nhận bằng 5 tháng lương cơ sở, tương ứng 11.700.000đ là phù hợp.

Như vậy, ông H bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 32.262.000đ.

[3.2.3]. Đối với yêu cầu của anh T đòi bồi thường 76.140.000đ:

Khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện V (từ ngày 12 đến 17/5/2024): (BHYT đã chi trả 1.212.237đ), số tiền 303.059đ anh T đã chi trả; Thuê phương tiện: 500.000đ/02 lần; Chi phí ăn ở, người chăm sóc: 1.250.000đ/05 ngày (150.000đ/ngày), là những chi phí hợp lý và có hóa đơn nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ;

Tiền mua thuốc: 3.680.000đ (không có hóa đơn), không có đơn thuốc chỉ định của Bác sỹ; Chi phí đi lại làm việc Công an huyện: 2.000.000đ/04 lần; Chi phí đi giám định: 2.300.000đ theo yêu cầu của Công an; Thuê xe đi giám định: 1.000.000đ/02 lần, đây là nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện của anh T trong quá trình giải quyết tin báo nên các chi phí trên không được cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ, chỉ chấp nhận chi phí 2.000.000đ là có căn cứ.

Chi phí thu nhập bị mất: Anh T đề nghị số tiền 15.260.000đ/20 ngày (763.000đ/ngày) và cung cấp bảng lương của Công ty TNHH Q1. Do anh T năm viện 05 ngày cấp sơ thẩm chấp nhận thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện

05 ngày là có căn cứ; Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự có quy định: “b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại”; theo quy định trên thì cần xác định phần thu nhập thực tế bị mất của anh T trước khi anh bị thiệt hại về sức khỏe. Theo bảng lương thực tế anh T được hưởng tháng 4/2024 là 19.850.000đ/26 ngày nên cần được chấp nhận, kháng cáo về nội dung này của anh T có căn cứ. Thu nhập thực tế anh T bị mất là 5 ngày x 19.850.000đ/26 ngày = 3.817.000đ (làm tròn).

Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Anh T đề nghị 3.000.000đ/20 ngày (150.000đ/ngày). Cấp sơ thẩm xác định anh T chỉ bị thương tích 01%, nằm viện 05 ngày, có thể chủ động tự chăm sóc bản thân khi nằm viện, nên cần được chấp nhận một phần bằng 2 ngày x 150.000đ = 300.000đ là có căn cứ.

Về câu bồi thường về tổn thất tinh thần, theo quy định khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự và thương tích anh T bị thương tích là 01% về sức khỏe, cấp sơ thẩm chấp nhận 01 tháng lương cơ sở, tương ứng ứng số tiền 2.340.000đ là có căn cứ.

Như vậy, anh T bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 10.510.000 đồng (làm tròn).

[3.2.4]. Về lỗi của các bên: Trước khi xảy ra hành vi gây thương tích giữa ông H và anh T thì giữa hai bên đã xảy ra cãi chửi nhau, sau đó ông H và vợ là bà L chặn đầu xe máy, rút chìa khóa, ông H đánh anh T trước và anh T là thanh niên trẻ, khỏe đã dùng tay chân đánh lại ông H nên xác định mức độ lỗi của hai bên là 50/50. Cấp sơ thẩm xác định thiệt hại do sức khỏe của ông H bị xâm phạm với mức độ lỗi của anh T là 60%, thiệt hại do sức khỏe của anh T bị xâm phạm với mức độ lỗi ông H là 80% là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Như vậy, sau khi đối trừ thì anh T sẽ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông H là $32.262.000đ/2 - 10.510.000đ/2 = 10.876.000đ$.

[4]. Mặc dù bà L có hành vi đánh nhau nhưng không trực tiếp gây thương tích cho anh T, chỉ tham gia vào việc ru đẩy sau khi ông H đã đánh anh T xong, nên không phải liên đới bồi thường cùng ông H. Mặt khác, ông H, bà L là vợ chồng, thỏa thuận việc nếu phải bồi thường thì ông H chịu trách nhiệm toàn bộ; việc buộc ông H một mình bồi thường cho anh T không ảnh hưởng đến quyền lợi của anh T.

[5]. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L về việc yêu cầu anh T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bà L: 2.340.000đ (01 tháng lương cơ sở). Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L rút yêu cầu khởi kiện; các bên đương sự không có ý kiến gì, nên cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là có căn cứ.

[6]. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn và nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Đỗ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của ông H được chấp nhận và đối với yêu cầu phản tố của anh T không được chấp nhận.

Tại cấp phúc thẩm, anh T có đơn xin miễn án phí nên anh T không phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Đây là tình tiết mới của vụ án nên cấp phúc thẩm sẽ sửa án sơ thẩm như phân tích nêu trên.

Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn có yêu cầu phản tố được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7]. Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị đơn có yêu cầu phản tố anh Đỗ Văn T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn có yêu cầu phản tố anh Đỗ Văn T.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2025/DS-ST ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ).

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 244, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Buộc anh Đỗ Văn T phải bồi thường cho ông H1 Văn Hóa số tiền 16.131.000 đồng.

[2]. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của anh Đỗ Văn T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Buộc ông Hà Văn H phải bồi thường cho anh Đỗ Văn T số tiền 5.255.000 đồng.

[3]. Sau khi đối trừ các khoản tiền phải bồi thường giữa ông H và anh T: Buộc anh Đỗ Văn T phải bồi thường cho ông H1 Văn Hóa số tiền 10.876.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Vũ Thị L đối với việc yêu cầu anh Đỗ Văn T phải bồi thường tổn hại tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở, tương ứng 2.340.000 đồng.

[5]. Về án phí:

[5.1]. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí sơ thẩm cho ông Hà Văn H.

Anh Đỗ Văn T phải chịu 806.000đ (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

[5.2]. Án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Văn T không phải chịu, hoàn trả lại anh T 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002507 ngày 11/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Phú Thọ).

[6]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 10 - Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

